

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

Ông Ngô Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 299/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 2, xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn Đ - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn 2, xã BN, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Chị T có mặt tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 5/7/2021 và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Văn Đ tự nguyện quen biết tìm hiểu đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 21/9/2010. Sau cưới vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh Đ được 06 tháng thì năm 2011 vợ chồng chị ra thuê

nhà ở riêng cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ lái xe đường dài đi ngoài đường chơi bời, không quan tâm gì đến cuộc sống hạnh phúc gia đình vợ con mà còn đam mê cờ bạc, nợ nần, nhiều lần chị đứng ra vay tiền để trả nợ cho anh Đ. Chị đã mời hai bên gia đình để giải quyết, khuyên anh Đ nhưng không được. Vợ chồng chị đã ly thân hơn 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai, từ tháng 7/2021 đến nay anh Đ về nhà cha mẹ ruột anh ở. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Trịnh N, (giới tính: Nam), sinh ngày 09/8/2012, hiện cháu N đang ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và cháu cũng có nguyện vọng được ở với chị. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Đỗ Văn Đ vắng mặt không có lý do:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị T xin ly hôn, nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh Đ về những nội dung chị T yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Đỗ Văn Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Đỗ Trịnh N, (giới tính: Nam), sinh ngày 09/8/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu N có nguyện vọng ở với chị T, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Đỗ Văn Đ có nơi cư trú tại xóm 5, thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Đỗ Văn Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Đ.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Văn Đ kết hôn vào ngày 21/9/2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau cưới vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh Đ được 6 tháng thì đến năm 2011 vợ chồng chị T, anh Đ ra thuê nhà ở riêng cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ làm tài xế lái xe đi đường dài nên chơi bời bên ngoài, không quan tâm gì đến cuộc sống hạnh phúc gia đình vợ con và còn đam mê cờ bạc, nợ nần, nhiều lần chị đứng ra vay tiền trả nợ cho anh Đ. Hai bên gia đình đã hòa giải khuyên anh Đ nhưng không được, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai, từ tháng 7/2021 anh Đ về nhà cha mẹ ruột anh sinh sống cho đến nay. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 05/8/2021 của Công an xã Bình Nghi, anh Đ có hộ khẩu ở Xoài 1, thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, hiện anh Đ vẫn ở địa phương chưa chuyển khẩu đi đâu. Việc anh Đ không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh Đ không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị T.

[2.2] Về con chung: Chị T, anh Đ có 01 con chung tên Đỗ Trịnh N, (giới tính: Nam), sinh ngày 09/8/2012, hiện sức khỏe cháu N bình thường đang ở với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và cháu N cũng có nguyện vọng được ở với chị T. Xét yêu cầu của chị T và nguyện vọng của cháu N. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Đỗ Trịnh N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp, chị T nhận

trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006905 ngày 15/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trịnh Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn Đ.

3. Về con chung: Giao cháu Đỗ Trịnh N, (giới tính: Nam), sinh ngày 09/8/2012 cho chị Trịnh Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Đỗ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị T không yêu cầu.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu, nên không xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006905 ngày 15/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Minh Trí